

Bản án số: 200/2018/DS-ST

Ngày: 30.11.2018

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*** Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp: “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

***2. Bị đơn:*** Bà Trần Thị M, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Vào ngày 20.5.1998 bà có cho bà M mượn 05 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999) lãi suất 50.000đ/tháng, mục đích để buôn bán, không thỏa thuận thời gian trả, trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 bà M có trả được cho bà 03 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999), số vàng còn lại 02 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999) đến nay bà M không trả cho bà. Việc giao nhận có làm biên nhận giữa hai

bên và có tên vào biên nhận. Sau thời gian không trả số vàng còn lại, bà có đến nhà bà M yêu cầu trả nhưng cứ hẹn mà không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả cho bà 02 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999), không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Trần Thị M đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng bà M không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Trần Thị M, bà M có nơi cư ngụ tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị M được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] Qua lời khai của bà M, các tài liệu chứng cứ bà cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xác định giữa bà với bà M có xác lập hợp đồng mượn vàng với nhau trên cơ sở tự nguyện. Hai bên có làm biên nhận vào ngày 20.5.1998 số vàng 05 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999) mượn mục đích để buôn bán, lãi suất 50.000đ/tháng, không thỏa thuận thời gian trả. Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 bà M có trả được cho bà 03 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999). Từ khi mượn đến nay bà M không đóng lãi. Nay bà yêu cầu đòi lại số vàng trên. Xét thấy việc mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà M có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà M. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà M vắng mặt và cũng không gợi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét. Bà M xuất trình chứng cứ là biên nhận do bà M ký tên, do vậy yêu cầu của bà M là có căn cứ được quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà M có nghĩa vụ phải trả cho bà M số vàng 02 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999).

[3] Về lãi suất: Bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Trần Thị M thuộc trường hợp được miễn án phí, nhưng bà không gửi đơn cho Tòa án xem xét nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M 02 chỉ vàng 24 kara (loại vàng 9999).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 345.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**